TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 172/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2023.
V/v L hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Trung Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 về L hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 341/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Phan Thị Bích L, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn T, sinh năm 1980 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 02 năm 2023 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Bích L trình bày: Vào năm 2003 chị và anh Trần Văn T kết hôn, đến ngày 23 tháng 4 năm 2013 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó chị và anh T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay. Do cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh T không còn

hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Văn T. Về con chung, có một người tên là Trần Thị Như B (giới tính nữ), sinh ngày 12 tháng 10 năm 2013, hiện do chị trực tiếp nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Bích L.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Phan Thị Bích L ly hôn với anh Trần Văn T. Giao con chung tên là Trần Thị Như B (giới tính nữ), sinh ngày 12 tháng 10 năm 2013 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh T không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Phan Thị Bích L khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Trần Văn T cư trú tại Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Trần Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Trần Văn T đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị Phan Thị Bích L và anh Trần Văn T kết hôn và có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp. Chị L yêu cầu ly hôn với anh T vì chị L cho rằng quá trình chung sống giữa chị L và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn do không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, từ đó cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh T không còn hạnh phúc, chị L và anh T đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2022 cho đến nay nên chị L yêu cầu được ly hôn với anh T. Quá trình giải quyết vụ án anh T không có ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị L, cũng như không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L với anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, chấp nhận cho chị L ly hôn với anh T là có căn cứ đúng theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung, có một người tên là Trần Thị Như B (giới tính nữ), sinh ngày 12 tháng 10 năm 2013, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh T không có ý kiến phản đối về yêu cầu được nuôi con của chị L. Xét thấy, con chung hiện do chị L là người đang trực tiếp nuôi dưỡng, do đó nhằm để ổn định về điều kiện môi trường sống và đảm bảo sự phát triển bình thường của con chưa thành niên. Từ đó, giao cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] Chị L xác định tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có. Anh T không có ý kiến về những vấn đề trên nên không đặt ra xem xét.

[5] Do đó, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Phan Thị Bích L phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Phan Thị Bích L ly hôn với anh Trần Văn T.

2. Về con chung, giao chị Phan Thị Bích L trực tiếp nuôi dưỡng một người con chung tên là Trần Thị Như Ý (giới tính nữ), sinh ngày 12 tháng 10 năm 2013. Anh Trần Văn T không cấp dưỡng nuôi con.

Anh Trần Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Phan Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018936, ngày 22 tháng 5 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên chị Phan Thị Bích L đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Huệ